

Bản án số: 161/2023/HS-ST

Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tổng Thị Kim Điền (nguyên Giám đốc Nhà Thiếu nhi Quận 7);
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chính Việt Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2023/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐXXST-HS ngày 30/10/2023 và Thông báo dời ngày xét xử ngày 09/11/2023 đối với bị cáo họ và tên:

Phan Hoàng T, tên gọi khác: /; giới tính: N, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 03/12; con ông Phạm Hoàng S và bà Phan Thị T1; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng (Quyết định số 47/QĐ-TA), chấp hành xong quyết định ngày 24/7/2021; về nhân thân: Bản án số 65/2015/HSST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng 23 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 02/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng (Quyết định số 426/QĐ-TA). Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Trần Đình Bảo T2, sinh ngày 26/7/2006; địa chỉ: Căn hộ R Chung cư R, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đình B và bà Đặng Thị Bích T3 (là cha mẹ); địa chỉ: E C, P, Thành phố T, Bình Dương; nơi cư trú: Căn hộ RS7-06.01 chung cư R, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hà Thị N1, sinh năm 1975, địa chỉ thường trú: Tổ dân phố H, B, N, N, Khánh Hòa. (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1960, địa chỉ thường trú: Hồ N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt);

- Cháu Đoàn Bảo H, sinh ngày 30/7/2006, địa chỉ cư trú: Số A L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Đoàn Văn B1 và bà Nguyễn Thị T4 (là cha mẹ); địa chỉ cư trú: Số A L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 17/5/2023, Phan Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, gắn biển số 79H1 - 450.71 chạy dọc hồ B trên đường T, Quận G nhằm mục đích tìm kiếm tài sản người dân sơ hở để cướp giật. Khi đến địa chỉ số A T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; T phát hiện cháu Trần Đình Bảo T2 cầm điện thoại hiệu Iphone 13 Promax màu đen đưa cho cháu Đoàn Bảo H nhờ chụp ảnh rồi chạy ra đứng trước giải phân cách đường B trước tòa nhà C. T chạy xe mô tô đến dùng tay trái giật lấy điện thoại di động trên tay cháu H rồi tăng ga bỏ chạy từ đường B ra hướng đường N về đường H.

Khi đến ngã tư đường N giao với Đường số A thì T bị ngã xe ra đường. Lúc này, Tổ tuần tra Cảnh sát GTT Công an Q tuần tra phát hiện tai nạn giao thông nên đến hỗ trợ. T tưởng mình bị phát hiện cướp giật điện thoại trước đó nên khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau đó, đội Cảnh sát G-TT Công an Q đưa Phan Hoàng T cùng tang vật về trụ sở Công an phường T để làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐGTTHS ngày 25/5/2023 của Hội đồng Định giá tài sản Tổ tụng hình sự Quận G, kết luận: *“01 điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max màu đen, 128GB đã qua sử dụng, có giá trị 19.300.000 đồng”*.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Phan Hoàng T đã khai nhận do không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi qua địa bàn Quận G tìm tài sản của người dân sơ hở để chiếm đoạt.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max màu đen, 128GB, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả cho người bị hại là cháu Trần Đình Bảo T2.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, gắn biển số 79H1 - 450.71, số khung RLC56C6308Y197632, số máy 5C63-197632 đã qua sử dụng. Qua xác minh, biển số xe 79H1 - 450.71 là của chiếc xe Honda Vision bà Hà Thị N1 đang trực tiếp sử dụng; bà N1 không có yêu cầu gì đối với biển số 79H1 - 450.71 gắn trên chiếc xe hiệu Yamaha Sirius màu xanh này. Xác minh số khung: RLC56C6308Y197632, số máy: 5C63-197632 chiếc xe có biển số 81N5 – 2167 xe do ông Nguyễn Đăng C đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông Nguyễn Đăng C khai nhận chiếc xe trên ông C mua và sử dụng từ năm 2013; khoảng năm 2019 ông C bị mất xe, do thời gian đã lâu nên không nhớ rõ và không trình báo với Cơ quan Công an. Theo lời khai bị cáo Phan Hoàng T khai nhận, khoảng năm 2019, bị cáo T lên mạng (không nhớ rõ trang mạng) mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 79H1 - 450.71 với giá 2.000.000 đồng của một người không rõ nhân thân lai lịch. Ngày 17/5/2023 bị cáo T dùng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội thì bị bắt.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Trần Đình Bảo T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã mời Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho cháu T2 và cháu H; do đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên cháu T2, cháu H và người đại diện hợp pháp của các cháu từ chối yêu cầu Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 189/CT-VKSQ7 ngày 24/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo Phan Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Hoàng T khai nhận, bản thân không có việc làm, thiếu tiền tiêu xài, nên nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cháu Trần Đình Bảo T2 và người đại diện hợp pháp đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Trả lại cho ông Nguyễn Đăng C chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số khung RLC56C6308Y197632, số máy 5C63-197632; Tịch thu tiêu hủy: biển số xe 79H1 - 450.71.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra, Cơ quan tiến hành tố tụng đã mời Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho cháu T2 và cháu H; do đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên cháu T2, cháu H và người đại diện hợp pháp của các cháu từ chối yêu cầu Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phan Hoàng T sử dụng xe gắn máy thực hiện hành vi nhanh chóng, bất ngờ cướp giật tài sản là chiếc điện thoại của bị hại. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐGTTHS ngày 24/10/2023 của Hội đồng Định giá tài sản Tố tụng hình sự Quận G, kết luận: “01 điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max màu đen, 128GB đã qua sử dụng, có giá trị 19.300.000 đồng”. Do đó, hành vi của bị cáo Phan Hoàng T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác đang lưu thông trên đường; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại cháu Trần Đình Bảo T2 và người đại diện hợp pháp đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì; tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max màu đen, 128GB đã qua sử dụng là tài sản của bị hại cháu Trần Đình Bảo T2; Cơ quan điều tra đã trả cho lại cho cháu T2 và người đại diện hợp pháp là có căn cứ, nên không xét;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, gắn biển số 79H1 - 450.71, số khung RLC56C6308Y197632, số máy 5C63-197632 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, qua xác minh, biển số xe 79H1 - 450.71 là của chiếc xe gắn bà Hà Thị N1 đang sử dụng, hiện bà N1 đang trực tiếp quản lý chiếc xe xe mô tô gắn biển số 79H1 - 450.71 này; bà không có yêu cầu gì. Xác minh số khung: RLC56C6308Y197632, số máy: 5C63-197632 của chiếc xe; kết quả, chiếc xe có biển số 81N5 – 2167, xe do ông Nguyễn Đăng C đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông Nguyễn Đăng C khai nhận chiếc xe trên ông C mua và sử dụng từ năm 2013; khoảng năm 2019 ông C bị mất xe, do thời gian đã lâu nên không nhớ rõ và không trình báo với Cơ quan Công an. Theo lời khai bị cáo Phan Hoàng T khai nhận, khoảng năm 2019, bị cáo T lên mạng (không nhớ rõ trang mạng) mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 79H1 - 450.71 với giá 2.000.000 đồng của một người không rõ nhân thân lai lịch. Xét thấy, chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông C nên trả lại cho ông. Đối với biển số 79H1 - 450.71 hiện đang gắn trên chiếc xe của ông C, qua giám định không đủ cơ sở xác định thật giả, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phan Hoàng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Nguyễn Đăng C 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, số khung RLC56C6308Y197632, số máy 5C63-197632;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 79H1 - 450.71.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 152 ngày 25/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm

2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại và người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Lê Thuần Phong